

Bản án số: **598/2022/HS-ST**
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hoàng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 531/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 620/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Quốc V**, sinh năm 1990 (tên gọi khác: T), tại Đ; Hộ khẩu thường trú: 49/4, tổ 5, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Họ tên cha: Trương Minh C, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1963; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Đã ly hôn với bà Trần Tuấn H1, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 21/6/2012, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù giam về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 352/2012/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 03/8/2022 trong trường hợp khẩn cấp, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 817/LTG-ĐTTH ngày 12/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1963 – Có mặt.

Địa chỉ: 49/4, tổ 5, khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1991 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Anh Nguyễn Lê Thái D, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 205/11, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Trí B, sinh năm 1986 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 184, tổ 10, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Chị Trương Thị Thanh T2, sinh năm 1983 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 49/4, tổ 5, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

3. Bà Lê Thị Phước C1, sinh năm 1960 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 205/11, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, Trương Quốc V đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 13-7-2021, bị cáo V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F1-274.92 của bà Lê Thị Thu H (là mẹ ruột của bị cáo V) ngụ tại số 49/4, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ để chở bà H đi chợ. Do tình hình dịch bệnh Covid, bản thân bị cáo V không có việc làm và không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. Thực hiện ý định, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi vừa về đến nhà, bị cáo V đã nói dối hỏi mượn bà H chiếc xe mô tô biển số 60F1-274.92 để đi công việc. Tin tưởng là thật nên bà H đồng ý giao xe mô tô trên cho bị cáo V mượn. Ngay sau đó, bị cáo V mang chiếc xe vừa chiếm đoạt được đi cầm nhưng do bị cáo bị mất chứng minh nhân dân nên bị cáo V đến nhà Văn Phúc Hiếu T3 (là bạn của bị cáo V) ngụ tại 207/5, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ để mượn chứng minh nhân dân của anh T3 và nhờ anh T3 đi cầm xe thì T3 đồng ý. Sau đó, bị cáo V và T3 đến tiệm cầm đồ H thuộc số 184, tổ 10, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ thì được anh Võ Trí B nhận cầm chiếc xe mô tô biển số 60F1-274.92 với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Đến khoảng 10 giờ ngày 14-7-2021, bị cáo V gọi điện nhờ T3 mang giấy cầm xe đến tiệm cầm đồ H để cầm thêm tiền thì T3 đồng ý rồi T3 mang giấy cầm xe đến tiệm cầm đồ H cầm thêm được số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tất cả số tiền trên, bị cáo V cho T3 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) để đổ xăng, còn lại bị cáo V đã tiêu xài hết. Sự việc xảy ra, bà H đã đến Công an phường T trình báo, Công an phường T lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà để điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Vision, màu xanh, biển số 60F1-274.92; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô hiệu Vision, biển số 60F1-274.92 thuộc sở hữu của chị Trương Thị

Thanh T2 (là chị ruột của bị cáo V) giao cho bà Lê Thị Thu H quản lý, sử dụng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi, giao trả lại cho bà H.

- 01 (Một) hợp đồng cầm đồ của cửa hàng H nhận thế chấp 01 xe Vision biển số 60F1-374.92, lưu hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 453/KL-HĐĐGTS ngày 02-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hoà kết luận: “01 (Một) xe mô tô, gắn máy biển số 60F1-274.92 có giá trị định giá tài sản là 14.950.000đ (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Lê Thị Thu H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại.

- Anh Võ Trí B không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ hai: Bị cáo V và anh Nguyễn Lê Thái D ngụ tại 205/4, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ là bạn bè với nhau. Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14-11-2021, anh D cùng bị cáo V và một số người bạn uống nước tại quán P thuộc tổ 2, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ do chị Trần Thị P làm chủ. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh D. Thực hiện ý định trên, trong lúc cả nhóm đang uống nước, bị cáo V giả vờ hỏi mượn xe mô tô biển số 60F2- 778.75 của anh D để đi đón bạn gái, tưởng thật nên anh D đồng ý đưa chiếc xe mô tô trên cho bị cáo V mượn rồi bị cáo điều khiển xe bỏ đi, tắt điện thoại di động để anh D không liên lạc được. Sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 60F2-778.75 đi đến khu vực Công viên 30/4 thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đ bán chiếc xe trên cho 01 (Một) người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), số tiền này bị cáo V đã tiêu xài hết. Do bị cáo V không mang xe trả lại và anh D không liên lạc được với bị cáo nên ngày 18-12-2021, anh D đến Công an phường Tân Tiến trình báo sự việc. Công an phường Tân Tiến lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Vật chứng: 01 (Một) xe mô tô biển số 60F2- 778.75 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Phước C1 (mẹ ruột của anh D) đưa anh D quản lý sử dụng. Sau khi bị cáo V chiếm đoạt được, đã đem bán cho 01 (Một) người đàn ông (Không rõ họ, tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 11-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hoà kết luận: “01 (Một) xe mô tô, gắn máy biển số 60F2-778.75 có giá trị định giá tài sản là 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị Phước C1 và anh Nguyễn Lê Thái D yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên. Nếu cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được xe trả lại cho bà C1 và anh D thì yêu cầu bị cáo V bồi thường theo giá trị định giá tài sản.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 23-7-2022, bị cáo V mang theo 01 (Một) thanh sắt, đi xe honda ôm từ nhà tại khu phố 4, phường T, thành phố B đến dãy phòng trọ

thuộc 152B/5 tổ 08, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ để tìm người sở hữu trong quản lý tài sản trộm cắp. Khi bị cáo V đi ngang qua phòng trọ số 4 của chị Nguyễn Phương T ngụ tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ, thấy cửa khóa ngoài nên bị cáo V lấy thanh sắt mang theo phá ổ khóa cửa phòng, đột nhập vào trộm cắp tài sản gồm: 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL; 01 (Một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OBAKU; 01 (Một) vàng miếng SJC loại 9999, trọng lượng 01 chỉ; 01 (Một) vàng miếng PNJ loại 9999, trọng lượng 01 chỉ; 01 (Một) lắc tay loại vàng 610, trọng lượng 2,069 chỉ, 01 (Một) chai nước hoa hiệu Chanel Bleu De Chanel; 01 (Một) chai nước hoa hiệu Marc Jacobs Decadence Rouge Noir 100ml và số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trong con heo đất. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo V vút thanh sắt dùng để bẻ khóa tại khu vực đường ray xe lửa, rồi đem tài sản trộm cắp được mang về nhà của bị cáo cất giấu. Khoảng vài ngày sau, bị cáo V đem 01 (Một) vàng miếng SJC loại 9999, trọng lượng 01 chỉ; 01 (Một) vàng miếng PNJ loại 9999, trọng lượng 01 chỉ đến tiệm kinh doanh vàng bạc “L” do ông Võ Văn L làm chủ và “Ngọc P” do bà Nguyễn Kim L làm chủ thuộc phường Q, thành phố B bán được số tiền 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng). Tiếp đó, V nhờ Lê Thị Phương T3 (là bạn gái của V) ngụ tại khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ đem bán 01 (Một) lắc tay bằng vàng 610 tại vàng bạc đá quý “Kim V” do ông Phạm Văn V làm chủ thuộc phường Q, thành phố B bán được số tiền 7.060.000đ (Bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Còn 01 (Một) chai nước hoa hiệu Marc Jacobs Decadence Rouge Noir 100ml Việt bán qua mạng xã hội cho 01 (Một) người phụ nữ (Không rõ họ, tên, địa chỉ) được số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền trên, bị cáo V đã chơi game và tiêu xài hết. Khoảng 15 giờ ngày 01-8-2022, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển 60F3 – 64952, đem chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OBAKU trộm cắp của chị T đi bán thì bị tổ tuần tra Công an phường Bình Đa kiểm tra phát hiện. Qua làm việc, bị cáo V thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phòng trọ của chị T như nội dung nêu trên. Công an phường Bình Đa chuyển Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà để điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (Một) chai nước hoa hiệu Chanel vỏ màu đen bạc loại 100ml, 01 (Một) đồng hồ đeo tay màu vàng hiệu OBAKU, 01 (Một) máy tính hiệu Dell, 02 (Hai) phần đã vỡ của con heo đất màu trắng đỏ, 01 (Một) khoá bằng đồng vàng bị vỡ phần chốt khoá thuộc sở hữu của chị Nguyễn Phương T. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi, trả lại cho chị T.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, biển số 60F3-649.52 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thu H (là mẹ ruột của bị cáo V), không biết bị cáo V sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho bà H.

- 01 (Một) giấy mua bán xe giữa Nguyễn Duy C và Trần Nguyên H4; 01 (Một) giấy mua bán xe giữa Vũ Đức T3 và Nguyễn Thành T4, 01 (Một) giấy mua bán xe giữa Vũ Đức T3 và Salon C4 lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (Một) chai nước hoa hiệu Marc Jacobs Decadence Rouge Noir 100ml bị cáo V đã bán cho 01 (Một) người (Không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

Đối với 01 (Một) thanh sắt bị cáo V dùng làm công cụ phương tiện phạm tội, bị cáo đã vứt đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

Đối với 01 (Một) miếng vàng 9999 PNJ, 01 (Một) miếng vàng 9999 SJC và 01 (Một) lắc tay bằng vàng 610, sau khi trộm cắp được bị cáo V đã mang bán tại các tiệm vàng. Sau khi thu mua vàng các tiệm vàng đã mang nấu chảy, chế tác thành các sản phẩm mới nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 401/KL-HĐĐGTS ngày 09-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hoà kết luận: “01 (Một) máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron N4050, 01 (Một) đồng hồ đeo tay hiệu Obaku, 01 (Một) chai nước hoa hiệu Chanel Bleu De Chanel, 01 (Một) miếng vàng 9999 PNJ, 01 (Một) miếng vàng 9999 SJC và 01 (Một) lắc tay bằng vàng 610 có tổng giá trị định giá tài sản là 23.598.940đ (Hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi đồng)”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1701/KL-HĐĐGTS ngày 21-10-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hoà kết luận: “01 (Một) chai nước hoa hiệu Marc Jacobs Decadence Rouge Noir 100ml có giá trị định giá tài sản là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Phương T đã nhận lại một phần tài sản nên chị T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 540/CT-VKSBH ngày 17 tháng 11 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố bị cáo Trương Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo điều khoản và tội danh như trên.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, 55 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Trương Quốc V mức án từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 20 (hai mươi) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo V.

Bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Phương T, anh Nguyễn Lê Thái D vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Thanh T2, anh Võ Trí B và Lê Thị Phước C1 vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án trên.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, bị cáo thực hiện 02 hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 13/7/2021, tại địa chỉ 49/4, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60F1-274.92 của bà Lê Thị Thu H đang quản lý, sử dụng, chiếc xe có giá trị định giá là **14.950.000đ** (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/11/2021, bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60F2-778.75 của anh Nguyễn Lê Thái D quản lý, sử dụng, xe có giá trị định giá là **12.600.000đ** (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bị cáo thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 23/7/2022, bị cáo có hành vi lén lút dùng thanh sắt phá ổ khoá lên vào phòng trọ của chị Nguyễn Phương T tại địa chỉ 152B/5, tổ 8, khu phố 3, phường T lấy trộm gồm: 01 máy xách tay hiệu Dell Inspiron N4050, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Obaku, 01 chai nước hoa hiệu Channel Blue De Channel, 01 miếng vàng 9999 PNJ, 01 miếng vàng 9999 SJC và 01 lắc tay bằng vàng 610 có tổng giá trị định giá **23.598.940đ** (Hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi đồng); 01 chai nước hoa hiệu Marc jacobs Decadence Rouge Noir 100ml có giá trị là 1.900.000đ và số tiền 2.000.000đ của chị T. Tổng giá trị bị cáo V trộm cắp là **27.498.940đ** (Hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi đồng).

[4] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai nhân chứng cùng các chứng cứ khác được thể

hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trương Quốc V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự

[5] Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo có nhân thân xấu, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với Văn Phúc Hiếu T3 đã có hành vi giúp bị cáo V cầm chiếc xe mô tô biển số 60F1-374.92 nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo V phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý là phù hợp.

[9] Đối với anh Võ Trí B đã có hành vi nhận cầm chiếc xe mô tô biển số 60F1-374.92 cho bị cáo V, khi cầm anh B không biết đây là tài sản do bị cáo V phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý là phù hợp.

[10] Quá trình điều tra, chị Nguyễn Phương T còn khai bị mất trộm 02 (Hai) bông tai, 02 (Hai) mặt dây chuyền, 01 (Một) đồng hồ hiệu Burberry, 01 (Một) đồng hồ hiệu Obaku, 03 (Ba) chai nước hoa không rõ nhãn hiệu và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tuy nhiên ngoài lời khai của bị hại không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh do đó không có cơ sở để kết luận.

[11] Đối với Lê Thị Phương T3 đã có hành vi giúp bị cáo V bán 01 (Một) lắc tay bằng vàng nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý là phù hợp.

[12] Đối với ông Phạm Văn V, ông Võ Văn L, bà Nguyễn Kim L1 là chủ các tiệm vàng V đã mang tài sản trộm cắp đến bán nhưng các ông Viễn, ông L, bà L1 không nhớ việc mua tài sản trộm cắp của bị cáo V, ngoài ra cửa hàng không có hệ thống sổ sách và camera nên không có cơ sở để kết luận.

[13] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Lê Thị Thu H chị Nguyễn Phương T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Lê Thái D và bà Lê Thị Phước C1 giá trị chiếc xe với số tiền **12.600.000đ** (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

[14] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Vision, màu xanh, biển số 60F1-274.92; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô hiệu Vision, biển số 60F1-274.92 thuộc sở hữu của chị Trương Thị Thanh T2 (là chị ruột của bị cáo V) giao cho bà Lê Thị Thu H quản lý, sử dụng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi, giao trả lại cho bà H là phù hợp;

- 01 (Một) hợp đồng cầm đồ của cửa hàng Hoàng H nhận thế chấp 01 xe Vision biển số 60F1-374.92 lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 60F2- 778.75 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Phước C1 (mẹ ruột của anh D) đưa anh D quản lý sử dụng. Sau khi bị cáo V chiếm đoạt được, đã đem bán cho 01 (Một) người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

- 01 (Một) chai nước hoa hiệu Channel vỏ màu đen bạc loại 100ml, 01 (Một) đồng hồ đeo tay màu vàng hiệu OBAKU, 01 (Một) máy tính hiệu Dell, 02 (Hai) phần đã vỡ của con heo đất màu trắng đỏ, 01 (Một) khoá bằng đồng vàng bị vỡ phần chốt khoá thuộc sở hữu của chị Nguyễn Phương T. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi, trả lại cho chị T là phù hợp.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, biển số 60F3-649.52 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thu H (là mẹ ruột của bị cáo V), không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho bà H là phù hợp.

- 01 (Một) giấy mua bán xe giữa Nguyễn Duy C và Trần Nguyên H4; 01 (Một) giấy mua bán xe giữa Vũ Đức T3 và Nguyễn Thành T4, 01 (Một) giấy mua bán xe giữa Vũ Đức T3 và Salon C4 lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (Một) chai nước hoa hiệu Marc Jacobs Decadence Rouge Noir 100ml Việt đã bán cho 01 (Một) người (Không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

Đối với 01 (Một) thanh sắt bị cáo V dùng làm công cụ phương tiện, bị cáo đã vứt đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

Đối với 01 (Một) miếng vàng 9999 PNJ, 01 (Một) miếng vàng 9999 SJC và 01 (Một) lắc tay bằng vàng 610, sau khi trộm cắp được bị cáo V đã mang bán tại các tiệm vàng. Sau khi thu mua vàng các tiệm vàng đã mang nấu chảy, chế tác thành các sản phẩm mới nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[16] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, Điều 46, Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Trương Quốc V** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Trương Quốc V 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trương Quốc V 02** (hai) năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 03/8/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo V bồi thường cho anh Nguyễn Lê Thái D và bà Lê Thị Phước C1 số tiền 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Bị cáo V phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về việc thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Quốc V và bà Lê Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Phương T, anh Nguyễn Lê Thái D, bà Lê Thị Phước C1, anh Võ Trí B, chị Trương Thị Thanh T2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thảo